

Số: 507/QĐ-TTYP

Đồng Hỷ, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: *Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cho cơ sở 1 thuộc Trung tâm y tế huyện Đồng Hỷ*

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐỒNG HỖ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/04/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Phòng Điều dưỡng - KSNK ngày tháng năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cho cơ sở 1 thuộc Trung tâm y tế huyện Đồng Hỷ như sau:

I. Phê duyệt danh mục, dự toán mua sắm:

- Tên dự toán:** Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cho cơ sở 1 thuộc Trung tâm y tế huyện Đồng Hỷ
- Tổng dự toán:** 92.400.000 đồng. *Bằng chữ: Chín mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng./.*

Trong đó:

- Chi phí thực : Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cho cơ sở 1 thuộc Trung tâm y tế huyện Đồng Hỷ: 92.400.000 đồng;

3. Danh mục hàng hóa mua sắm

(Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm)



4. Tên chủ đầu tư: Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ
5. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước
6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: /2025
7. Thời gian thực hiện gói thầu: Đến hết 31/12/2025
8. Địa điểm, quy mô thực hiện gói thầu: Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ

II. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

(Chi tiết tại phụ lục 02 đính kèm)

Điều 2. Giao cho Phòng Điều dưỡng - KSNK căn cứ Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước để tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ông (bà) Trưởng phòng Điều dưỡng - KSNK, Kế toán trưởng, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



(Signature)

Triệu Văn Thu

PHỤ LỤC 01: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán: Lập kế Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cho cơ sở 1 thuộc Trung tâm y tế huyện Đồng Hỷ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTYT ngày / /2025 của Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ	Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cho cơ sở 1 thuộc Trung tâm y tế huyện Đồng Hỷ	Thực hiện quan trắc, Lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường năm 2025 (4 lần / năm) cho 02 cơ sở thuộc Trung tâm y tế huyện Đồng Hỷ	92.400.000	Ngân sách nhà nước	Chi định thầu rút gọn	Một giai đoạn, 1 túi hồ sơ, không sơ tuyển	30 ngày	Tháng /2025	Trọn gói	Đến 31/12/2025	Không	Không
Tổng giá gói thầu				92.400.000	Bằng chữ: : Chín mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng./.								

DANH MỤC, DỰ TOÁN MUA SẮM

Dự toán: Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cho cơ sở 1 thuộc Trung tâm y tế huyện Đồng Hỷ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTYT ngày / /2025 của Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ)

Stt	Nội dung công việc	Đvt	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Tổng hợp thông tin, đánh giá về quá trình triển khai xây dựng, hoạt động của cơ sở				6.000.000
	Tổng hợp thông tin về quy mô, hạng mục công trình xây dựng của cơ sở	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
	Tổng hợp về các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
2	Quan trắc, phân tích các thành phần môi trường (Sử dụng kết quả của chương trình quan trắc môi trường định kỳ)				0
3	Sự phù hợp dự án với các quy hoạch, khả năng chịu tải của môi trường				6.000.000
	Đánh giá sự phù hợp của dự án với các quy hoạch về bảo vệ môi trường	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
	Đánh giá sự phù hợp của dự án với khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận chất thải	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
4	Kết quả hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của cơ sở				30.000.000
	Đối với công trình thu gom, thoát nước mưa	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
	Đối với công trình thu gom, thoát nước thải	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
	Đối với công trình xử lý nước thải	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
	Đối với công trình biện pháp xử lý bụi, khí thải	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
	Đối với công trình thu gom, lưu trữ chất thải thông thường	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000

Stt	Nội dung công việc	Dvt	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	Đối với công trình thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
	Đối với công trình biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
	Đối với công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
	Đối với các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
	Đối với các nội dung thay đổi so với Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
5	Nội dung đề nghị cấp Giấy phép môi trường				18.000.000
5.1	Đối với nước thải				6.000.000
	Đánh giá về nguồn thải (lưu lượng, tính chất)	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
	Đánh giá về vị trí, phương thức xả thải và nguồn tiếp nhận nước thải	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
5.2	Đối với chất thải rắn, chất thải nguy hại				6.000.000
	Đánh giá về nguồn thải (lưu lượng, tính chất)	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
	Đánh giá về vị trí tập kết, phương thức thu gom, quản lý và chuyển giao chất thải	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
5.3	Đối với tiếng ồn, độ rung				6.000.000
	Đánh giá về nguồn phát sinh	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
	Đánh giá về giới hạn tiếng ồn, độ rung theo quy định	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
6	Kết quả công tác bảo vệ môi trường				6.000.000
	Đánh giá kết quả quan trắc định kỳ đối với nước thải	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000

Stt	Nội dung công việc	Dvt	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	Kết quả thanh tra, kiểm tra đối với cơ sở về công tác bảo vệ môi trường	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
7	Xây dựng kế hoạch quan trắc đánh giá hiệu quả của các công trình xử lý chất thải, chương trình quan trắc giám sát chất thải				6.000.000
	Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc, đánh giá hiệu quả của các công trình xử lý chất thải	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
	Xây dựng chương trình quan trắc giám sát chất thải	Báo cáo nhiệm vụ	1	3.000.000	3.000.000
8	Tổng hợp hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường	Báo cáo	1	8.000.000	8.000.000
9	Chi phí khác				4.000.000
	Xe phục vụ khảo sát	ca	2	500.000	1.000.000
	Văn phòng phẩm (photo hồ sơ, in ấn báo cáo)				3.000.000
	Tổng chi phí trước thuế				84.000.000
	Thuế GTGT 10%				8.400.000
	Tổng cộng				92.400.000

Bằng chữ: Chín mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng/.